

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tại Tờ trình số 366/TTr - BQL ngày 22 tháng 4 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này 43 Danh mục dịch vụ công trực tuyến (bao gồm: 42 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 01 dịch vụ công trực tuyến một phần) thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (phụ lục Danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ban Quản lý các khu công nghiệp, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm như sau:

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp tổ chức triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo Danh mục được phê duyệt. Thường xuyên rà soát, đánh giá, đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, thực hiện tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi, chức năng quản lý trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định. Đẩy mạnh công tác phổ biến, thông tin, tuyên truyền, khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp và người dân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

2. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, đơn vị trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý, vận hành Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo hoạt động thông suốt và đáp ứng các yêu cầu về chức năng, kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin. Tích hợp, cung cấp Danh mục dịch vụ công trực tuyến đã được phê duyệt trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; phối hợp với các cơ quan, đơn vị cập nhật, hiệu chỉnh, bổ sung nội dung thông tin, biểu mẫu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin; tiêu chuẩn kỹ thuật, chữ ký số và các điều kiện có liên quan để triển khai thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được thuận lợi, hiệu quả. Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác truyền thông về ý nghĩa, tầm quan trọng, các quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến; truyền thông các mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Chuyển đổi số) (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Viễn thông Sơn La (VNPT);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Dững (30b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hồng Minh**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH VÀ MỘT PHẦN**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số      /QĐ-UBND ngày      tháng      năm      của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

| TT       | Tên thủ tục hành chính                                                                                        | Mã số TTHC             | Cấp thực hiện | Cách thức thực hiện TTHC                  | Trực tuyến toàn trình <sup>1</sup> | Trực tuyến một phần <sup>2</sup> | Đề xuất nâng lên toàn trình | Không xác định là DVC trực tuyến <sup>3</sup> |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|---------------|-------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------|
| <b>A</b> | <b>CẤP TỈNH: 43 TTHC</b>                                                                                      |                        |               |                                           |                                    |                                  |                             |                                               |
| <b>I</b> | <b>Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam</b>                                                                           |                        |               |                                           |                                    |                                  |                             |                                               |
| 1        | Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại Khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. | 1.009748.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh      | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x                                  |                                  |                             |                                               |
| 2        | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư        | 1.009756.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh      | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x                                  |                                  |                             |                                               |
| 3        | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ                                               | 1.009757.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh      | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x                                  |                                  |                             |                                               |

<sup>1</sup> Theo Khoản 1, Điều 13 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ

<sup>2</sup> Theo Khoản 2, Điều 13 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ

<sup>3</sup> Theo Khoản 3, Điều 13 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                            |                        |          |                                           |   |   |   |  |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------|-------------------------------------------|---|---|---|--|
|   | trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh                                                                                                                                                                                                                                     |                        |          |                                           |   |   |   |  |
| 4 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý                                                                                                                                                                              | 1.009759.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x |   |   |  |
| 5 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Quản lý | 1.009760.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x |   |   |  |
| 6 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Quản lý.                                                        | 1.009762.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích |   | x | x |  |
| 7 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận                                                                                                                                                                                                           | 1.009763.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính          |   | x | x |  |

|    |                                                                                                                                                                                                                                    |                        |          |                                           |   |   |   |  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------|-------------------------------------------|---|---|---|--|
|    | chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Quản lý                                                                         |                        |          | công ích                                  |   |   |   |  |
| 8  | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Quản lý                                    | 1.009764.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x |   |   |  |
| 9  | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Quản lý | 1.009765.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x |   |   |  |
| 10 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào                                                                                             | 1.009766.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích |   | x | x |  |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                            |                        |          |                                           |   |   |   |  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------|-------------------------------------------|---|---|---|--|
|    | doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Quản lý                                                                                                                                  |                        |          |                                           |   |   |   |  |
| 11 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Quản lý | 1.009767.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x |   |   |  |
| 12 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư ( <i>Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</i> )                                                              | 1.009768.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích |   | x | x |  |
| 13 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và                                                                                                                  | 1.009769.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích |   | x | x |  |

|    |                                                                                                                                                                                                                      |                        |          |                                           |   |   |   |  |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------|-------------------------------------------|---|---|---|--|
|    | không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) |                        |          |                                           |   |   |   |  |
| 14 | Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Quản lý                                                     | 1.009770.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích |   | x | x |  |
| 15 | Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Quản lý                                                                       | 1.009771.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x |   |   |  |
| 16 | Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư                                                                                                                                                                          | 1.009772.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x |   |   |  |
| 17 | Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư                                                                                                                                                        | 1.009774.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính          | x |   |   |  |

|    |                                                                                                                        |                        |          |                                           |   |   |   |  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------|-------------------------------------------|---|---|---|--|
|    |                                                                                                                        |                        |          | công ích                                  |   |   |   |  |
| 18 | Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư                                                                             | 1.009773.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x |   |   |  |
| 19 | Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài | 1.009775.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x |   |   |  |
| 20 | Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC                                     | 1.009776.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x |   |   |  |
| 21 | Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC                            | 1.009777.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x |   |   |  |
| 22 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt                                                | 2.002725.H52           | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích |   | x | x |  |
| 23 | Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt                                 | 2.002726.H52           | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích |   | x | x |  |
| 24 | Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục                                                            | 2.002727.H52           | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính          |   | x | x |  |

|            |                                                                                                                      |                        |          |                                           |   |   |   |  |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------|-------------------------------------------|---|---|---|--|
|            | đầu tư đặc biệt                                                                                                      |                        |          | công ích                                  |   |   |   |  |
| <b>II</b>  | <b>Lĩnh vực Khu công nghiệp</b>                                                                                      |                        |          |                                           |   |   |   |  |
| 1          | Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái                                                        | 2.002728.H52           | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x |   |   |  |
| 2          | Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái                                       | 2.002732.H52           | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x |   |   |  |
| 3          | Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái                                                           | 2.002729.H52           | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x |   |   |  |
| 4          | Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái                                          | 2.002731.H52           | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x |   |   |  |
| <b>III</b> | <b>Lĩnh vực Hoạt động xây dựng</b>                                                                                   |                        |          |                                           |   |   |   |  |
| 1          | Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh           | 1.013239.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích |   | x | x |  |
| 2          | Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh | 1.013234.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích |   | x | x |  |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                        |          |                                           |   |  |  |  |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------|-------------------------------------------|---|--|--|--|
| 3 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)               | 1.013236.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x |  |  |  |
| 4 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến /Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) | 1.013238.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x |  |  |  |
| 5 | Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong                                                                                                                                                                                          | 1.013230.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x |  |  |  |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                        |          |                                           |   |  |  |  |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------|-------------------------------------------|---|--|--|--|
|   | <i>đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)</i>                                                                                                                         |                        |          |                                           |   |  |  |  |
| 6 | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) | 1.013231.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x |  |  |  |
| 7 | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo                                                                | 1.013233.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x |  |  |  |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                        |          |                                           |   |  |  |  |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------|-------------------------------------------|---|--|--|--|
|   | <i>giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)</i>                                                                                                                                                                                                                                             |                        |          |                                           |   |  |  |  |
| 8 | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II trong đô thị (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) | 1.013235.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x |  |  |  |
| 9 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ        | 1.013225.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x |  |  |  |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                        |          |                                           |   |  |  |  |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------|-------------------------------------------|---|--|--|--|
| 10 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ      | 1.013229.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyển, trực tiếp, bưu chính công ích | x |  |  |  |
| 11 | Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp II ngoài đô thị, cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 1.013232.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyển, trực tiếp, bưu chính công ích | x |  |  |  |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                        |          |                                           |   |  |  |  |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------|-------------------------------------------|---|--|--|--|
| 12 | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | 1.013226.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x |  |  |  |
| 13 | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ        | 1.013227.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x |  |  |  |
| 14 | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo                                                                                                                                                                                                                      | 1.013228.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích | x |  |  |  |

|           |                                                                                                                                                                                                                       |                        |          |                                           |  |   |       |  |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------|-------------------------------------------|--|---|-------|--|
|           | <i>tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ</i> |                        |          |                                           |  |   |       |  |
| <b>IV</b> | <b>Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng</b>                                                                                                                                                                |                        |          |                                           |  |   |       |  |
| 1         | Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương                                                                                                                  | 1.009794.000.00.00.H52 | Cấp tỉnh | Trực tuyển, trực tiếp, bưu chính công ích |  | x | Không |  |